

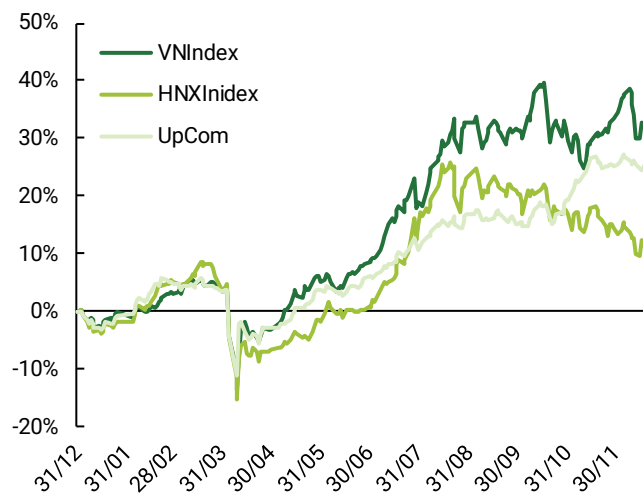
VN-Index **1676.98 (0.20%)**
708 Tr. cổ phiếu 18646.6 Tỷ VND (-4.83%)

HNX-Index **253.23 (0.04%)**
48 Tr. cổ phiếu 939.6 Tỷ VND (1.76%)

UPCOM-Index **118.75 (-0.01%)**
30 Tr. cổ phiếu 413.2 Tỷ VND (-49.23%)

VN30F1M **1899.10 (0.05%)**
206,331 HD OI: 0,000 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1677.0, tăng +3.3 điểm (+0.20%). Thanh khoản tăng nhẹ với độ rộng cải thiện về phía mua. Sắc cũng ghi nhận ở VN30, HNX-Index.
- Điểm nhấn trong phiên:** Lực cầu trở lại về cuối phiên giúp chỉ số lấy lại sắc xanh. Nhóm Ngân hàng phục hồi tiếp thêm động lực cho đà tăng. Dòng tiền vẫn phân hóa và chưa xuất hiện nhóm dẫn dắt rõ ràng.
Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Ngân hàng: HDB (+3.4%), SHB (+2.5%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (+5.7%), PAC (+0.9%) | Dịch vụ tài chính: AGR (+6.1%), VND (+2.6%) | Tiện ích: NT2 (+3.5%), GAS (+0.6%).
Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu: Bất động sản: VPI (-2.9%), CRE (-2.8%), BCM (-2.5%) | Tài nguyên Cơ bản: TTF (-6.8%), VPG (-3.7%) | Hóa chất: DGC (-7.0%), CSV (-1.8%) | Công nghệ Thông tin: FPT (-1.6%), ELC (-1.5%).
Tác động chỉ số: Chiều tăng | VJC, GEE, HDB, TCB, VPB - Chiều giảm | CTG, FPT, DGC, BCM, BSR
Khối ngoại Bán ròng gần 870 tỷ, tập trung nhiều ở DXS, VIC, FPT, HDB, DGC, trong khi mua ròng MBB, TCB, VNM.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Hammer, tuy nhiên thanh khoản ở mức thấp chưa xác nhận cho phản ứng bật tăng. Vận động vẫn nằm dưới đường MA50 ngày, hàm ý sự thận trọng còn chi phối và lực cung hiện hữu tại vùng cản 1690 - 1700 điểm. Dòng tiền cũng phân mảnh, luân chuyển vào các cổ phiếu đơn lẻ và chưa xuất hiện nhóm dẫn dắt rõ ràng. Chỉ số có lẽ tiếp tục trạng thái giằng co tìm vùng cân bằng, với hỗ trợ gần được nâng lên quanh mức 1640 điểm. Tín hiệu thoát khỏi nhịp điều chỉnh được xác nhận khi VN-Index bứt phá và củng cố trở lại trên mốc 1700 điểm.
- Đối với HNX-Index**, chỉ số kết phiên với mẫu hình nến Spinning top, cho thấy trạng thái cân bằng trở lại. Cung cầu có thể còn giằng co để tìm hướng đi, với hỗ trợ gần quanh ngưỡng 252 và kháng cự mạnh là ngưỡng 260.
- Chiến lược chung:** Vị thế nghiêng về Nắm giữ với tỷ trọng vừa phải, nhằm quản trị rủi ro khi có biến động mạnh. Chiều mua mới nên theo dõi thêm quá trình củng cố nền giá của các cổ phiếu sau nhịp hồi phục, cùng với sự cải thiện của thị trường về thanh khoản và độ rộng. Các nhóm ngành có thể bắt đầu chú ý trở lại như: Tiêu dùng, Tiện ích, Đầu tư công.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua POW (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với				Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng							
Theo chỉ số																		
VN-Index	1,677.0	📈	0.20%	-1.3%	1.0%	18,646.6	📉	-4.8%	13.1%	-17.8%	707.9	📈	10.0%	17.9%	-8.6%			
HNX-Index	253.2	📈	0.04%	-1.0%	-5.3%	939.6	📈	1.8%	2.6%	-40.4%	47.5	📉	0.5%	0.4%	-34.6%			
UPCOM-Index	118.8	📉	-0.01%	-1.0%	-1.0%	413.2	📉	-49.2%	-46.2%	-53.3%	29.8	📉	-18.4%	-27.2%	-31.0%			
VN30	1,903.5	📈	0.3%	-1.1%	0.3%	10,316.3	📈	5.7%	12.8%	-6.6%	287.9	📈	4.6%	23.8%	0.5%			
VNMID	2,197.2	📈	0.1%	-1.8%	-6.1%	5,392.8	📉	-27.9%	0.7%	-42.4%	251.8	📈	8.9%	12.2%	-26.1%			
VNSML	1,491.2	📈	0.01%	-1.3%	-3.2%	1,500.0	📈	37.1%	21.2%	11.7%	97.8	📈	42.5%	-10.9%	13.2%			
Theo ngành (VNIndex)																		
Ngân hàng	612.7	📈	0.44%	-1.81%	-2.5%	4,793.0	📉	-3.18%	-10.5%	-16.1%	220.2	📈	6.3%	0.4%	-5.3%			
Bất động sản	715.1	📉	-0.1%	-4.7%	13.5%	3,986.6	📈	70.2%	0.3%	-10.7%	150.6	📈	83.7%	11.1%	17.1%			
Dịch vụ tài chính	311.9	📉	-0.3%	-3.3%	-6.6%	2,907.9	📈	20.3%	-0.8%	-6.8%	105.8	📈	19.5%	-7.8%	-11.8%			
Công nghiệp	264.3	📈	1.6%	-3.6%	-1.2%	755.1	📉	-73.7%	-46.9%	-47.3%	18.0	📉	-51.1%	-43.9%	-49.4%			
Tài nguyên cơ bản	523.2	📉	0.0%	-0.9%	-3.3%	753.7	📈	8.9%	-23.0%	-24.9%	38.0	📈	21.3%	-18.9%	-16.1%			
Xây dựng - Vật Liệu	188.7	📉	-0.1%	0.1%	-3.1%	541.3	📉	-42.6%	-47.1%	-46.8%	27.3	📉	-29.9%	-40.7%	-40.1%			
Thực phẩm	558.8	📈	0.5%	-1.5%	-0.6%	934.9	📉	-22.8%	-41.3%	-44.0%	24.6	📉	-26.5%	-46.5%	-47.0%			
Bán Lẻ	1,493.1	📉	-0.1%	-2.1%	-1.0%	1,125.2	📈	57.7%	36.4%	40.9%	14.3	📈	14.5%	16.1%	25.2%			
Công nghệ	505.3	📉	-1.5%	0.4%	-3.8%	555.4	📉	-8.4%	-3.0%	-17.7%	12.7	📈	47.3%	31.2%	32.5%			
Hóa chất	157.0	📉	-0.68%	-4.0%	-9.4%	197.0	📉	-58.7%	-71.5%	-64.1%	7.2	📉	-35.6%	-58.6%	-60.6%			
Tiện ích	658.2	📈	0.3%	-0.6%	-1.4%	369.6	📈	78.5%	53.8%	29.5%	21.7	📈	82.9%	51.5%	51.2%			
Dầu khí	72.1	📉	-0.93%	4.5%	-3.8%	296.7	📉	-61.3%	-31.0%	-38.9%	14.0	📉	-54.1%	-30.4%	-29.9%			
Dược phẩm	424.2	📉	-0.4%	-0.3%	0.7%	82.5	📈	89.0%	58.3%	-4.6%	2.7	📈	27.7%	-35.2%	-44.0%			
Bảo hiểm	88.3	📈	0.2%	-1.7%	-2.3%	18.8	📉	-28.4%	-44.0%	-51.1%	0.5	📉	-38.3%	-53.1%	-61.7%			

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,677.0	0.2%	32.4%	16.2x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,250	-0.5%	-10.7%	13.4x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,618	-0.7%	21.7%	21.8x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,117	0.3%	-3.7%	16.2x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,031	-0.8%	-7.6%	10.2x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,876	0.2%	15.7%	18.4x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,498	0.12%	27.1%	12.8x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	49,002	-1.03%	22.8%	21.8x	2.4x
S&P 500	Mỹ	6,721	-1.2%	14.3%	26.9x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	47,886	-0.5%	12.6%	24.8x	5.7x
FTSE 100	Anh	9,800	0.3%	19.9%	14.7x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,704	0.4%	16.5%	17.2x	2.4x
DXV		98.5	0.36%	-9.2%		
USDVND		26,326	-0.03%	3.3%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

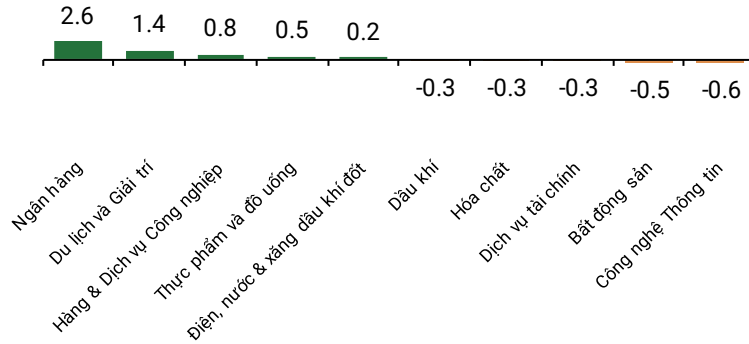
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	1D	% Thay đổi giá		
		1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	0.1%	-8.0%	-20.0%	-18.6%
Dầu WTI	0.1%	-7.8%	-21.9%	-20.7%
Khí gas	5.4%	-6.3%	12.7%	21.4%
Than cốc (*)	0.0%	-6.3%	-7.5%	-10.2%
Thép HRC (*)	0.6%	-0.7%	-5.7%	-6.8%
PVC (*)	-1.0%	-3.6%	-12.2%	-11.6%
Phân Urea (*)	0.5%	-3.5%	6.8%	13.4%
Cao su thiên nhiên	0.4%	1.6%	-11.2%	-8.9%
Bông Cotton	0.59%	1.4%	-7.2%	-6.8%
Đường	-1.3%	-0.5%	-24.1%	-25.6%
World Container Index	0.0%	5.3%	-48.5%	-44.5%
Baltic Dirty tanker Index	1.6%	-2.1%	52.5%	54.0%
Vàng	0.5%	6.3%	64.8%	67.3%
Bạc	3.6%	30.3%	128.6%	125.1%

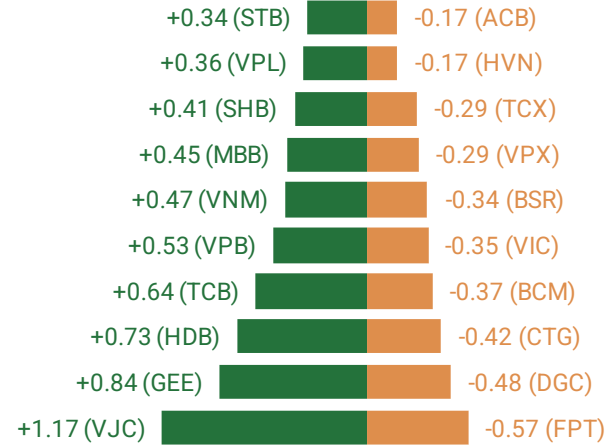
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

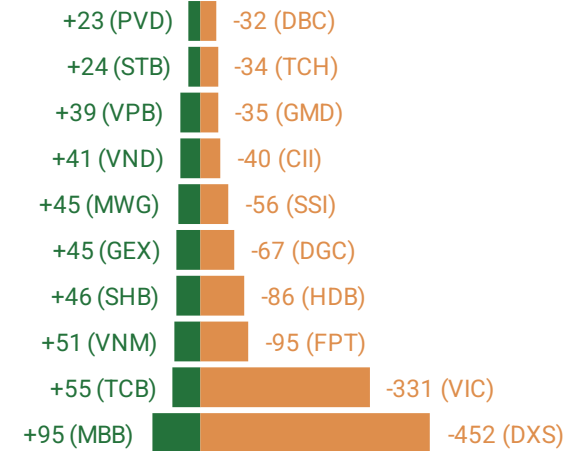


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

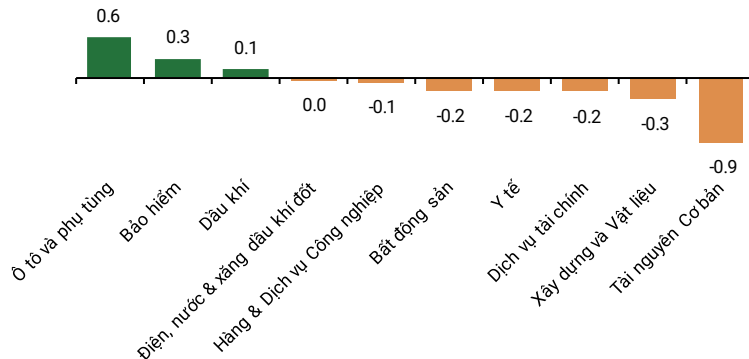


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

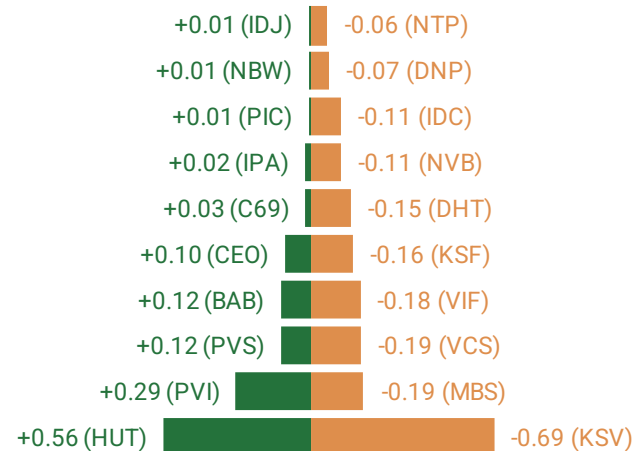
TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



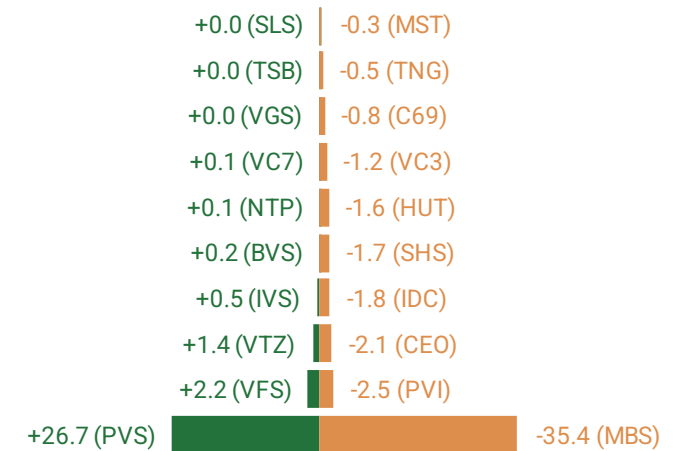
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SHB	VIC	HDB	VIX	HPG
%DoD	2.5%	-0.1%	3.4%	-1.1%	0.0%
Giá trị	1,148	769	690	562	496

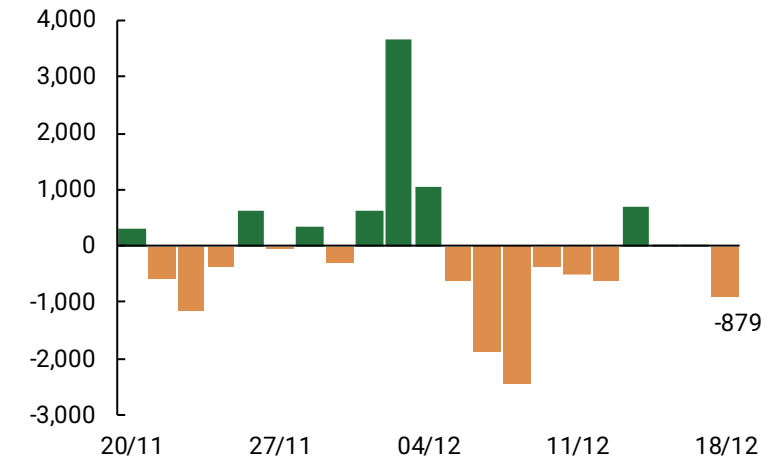
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	MWG	VCK	VIC	VJC	DXS
%DoD	-0.4%	0.4%	-0.1%	4.8%	0.0%
Giá trị	712	568	560	486	451

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



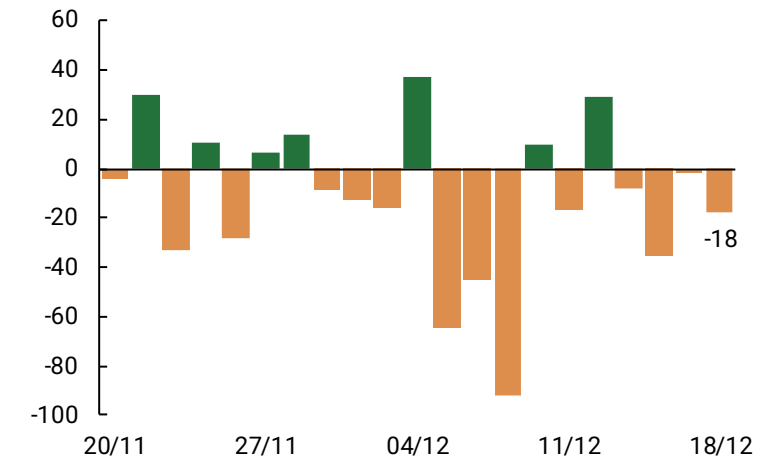
	CEO	SHS	MBS	PVS	HUT
%DoD	1.4%	0.0%	-1.9%	1.2%	5.6%
Giá trị	207	197	99	94	30

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	PVC	CEO	PVS	HOM
%DoD	5.6%	0.0%	1.4%	1.2%	2.0%
Giá trị	60	21	3	2	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Hammer, vol dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1600 - 1620.
- ✓ Kháng cự: 1700.
- ✓ Chỉ báo RSI, MACD cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Giao dịch nghiêng về tìm vùng cân bằng. Xu hướng khả năng còn giằng co, với đà tăng được xác nhận khi chỉ số vượt và củng cố được trên mốc 1700 điểm. Ngược lại, hỗ trợ duy trì được nâng lên quanh mức 1640 điểm, nếu vận động suy yếu dưới ngưỡng này, đà giảm sẽ quay lại chi phối và có thể tìm về vùng 1580 – 1600 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Hammer, vol dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1850 - 1880.
- ✓ Kháng cự: 1900 - 1920.
- ✓ Chỉ báo RSI, MACD cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

➔ Trạng thái lưỡng lự tiếp tục chi phối. Đà tăng được xác nhận khi VN30 vượt và củng cố được trên ngưỡng 1940 điểm. Ngược lại, nếu chỉ số suy yếu trở lại dưới ngưỡng 1860, đà giảm sẽ tiếp tục chi phối với khả năng tìm về mốc tâm lý 1800 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	POW	BUY	Current price	12.3		P/E (x)	15.1
			Action price	19/12	12.3	P/B (x)	0.85
Exchange	HOSE					EPS	812.5
			Target price	14	13.8%	ROE	5.8%
Sector	Conventional Electricity		Cut loss	11.4	-7.3%	Stock Rating	B
					Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá ổn định quanh MA20 ngày cho thấy xu hướng thiết lập lại nền giá.
 - Chỉ báo MACD cải thiện và thu hẹp với đường tín hiệu, cùng với RSI duy trì lên trên mức trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Thanh khoản tăng giảm về mức thấp cho thấy lực cung suy yếu.
- ➔ Xu hướng được củng cố và khả năng trở lại quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	POW	Mua	19/12/2025	12.30	12.3	0.0%	14.0	13.8%	11.4	-7.3%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	PHR	Nắm giữ	28/11/2025	10/12/2025	57.00	56.6	0.7%	64.0	13.1%	54.0	-4.6%	
2	NTP	Nắm giữ	03/12/2025	11/12/2025	64.90	64.2	1.1%	71.0	10.6%	61.5	-4.2%	Nâng cắt lỗ 61.5
3	DBC	Nắm giữ	04/12/2025	17/12/2025	28.60	27.60	3.6%	30.5	10.5%	26.0	-5.8%	
4	PNJ	Mua	18/12/2025	-	91.90	92.4	-0.5%	100.0	8.2%	87.0	-5.8%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa phiên đảo hạn tại 1899.1, tăng 1 điểm (+0.05%). Hợp đồng kỳ hạn 2 tháng (41I1G1000) đóng cửa ở 1907, sẽ giao dịch theo sau. Vận động trong phiên nghiêng về trạng thái đi ngang kiểm định khu vực 1900.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD vẫn giữ trên đường tín hiệu nhưng RSI chưa phục hồi lên được trên ngưỡng trung bình, hàm ý áp lực điều chỉnh vẫn chi phối. Do hợp đồng kỳ hạn 1 tháng vừa đảo hạn, giá có thể biến động rung lắc đầu phiên. Vùng kiểm định kỳ vọng quanh 1895 – 1905. Vị thế Long cân nhắc khi giá duy trì trên ngưỡng 1905, có thể gia tăng thêm khi giá vượt trên ngưỡng 1920. Vị thế Short có thể tham gia khi giá lùi về dưới ngưỡng 1894.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1803, tăng 6 điểm (+0.3%). Độ lệch basis 1.1 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 26 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1790, trong khi kháng cự là ngưỡng 1815.

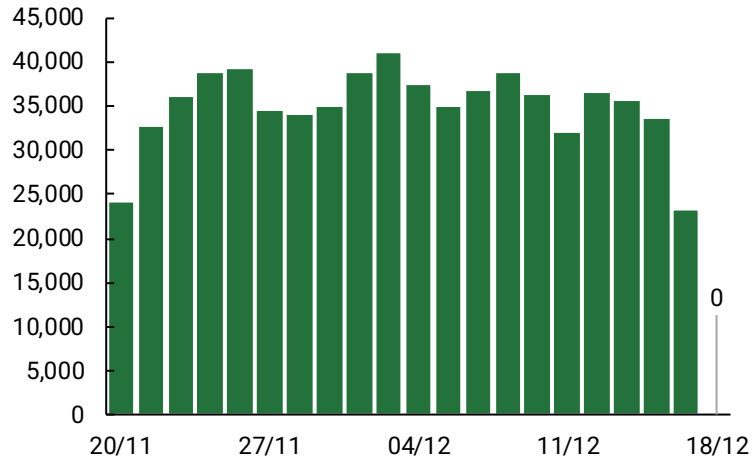
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.905	1.917	1.897	12 : 08
Long	> 1.920	1.934	1.912	14 : 08
Short	< 1.894	1.884	1.902	10 : 08

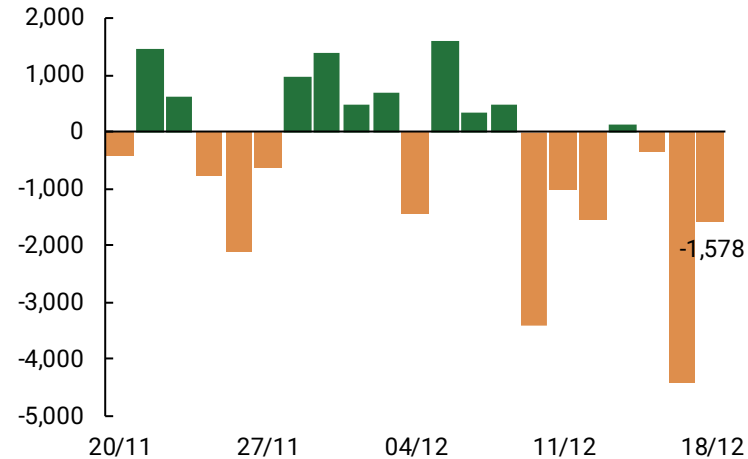
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1G6000	1,899.5	0.7	131	308	1,913.0	-13.5	18/06/2026	182
41I1G3000	1,902.7	9.9	94	476	1,908.2	-5.5	19/03/2026	91
41I1G1000	1,907.0	9.9	25,994	25,015	1,904.9	2.1	15/01/2026	28
VN30F2512	1,899.1	1.0	206,331	0	1,903.5	-4.4	18/12/2025	0
41I2FC000	1,803.0	6.0	26	0	1,804.1	-1.1	18/12/2025	0

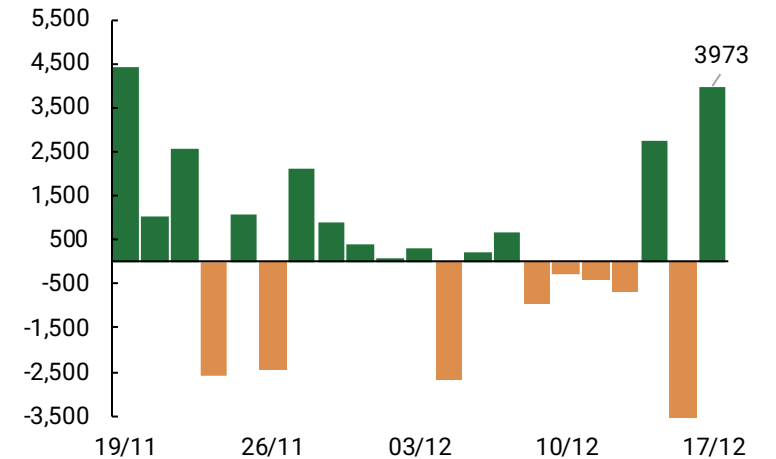
Khối lượng mở (Open interest)



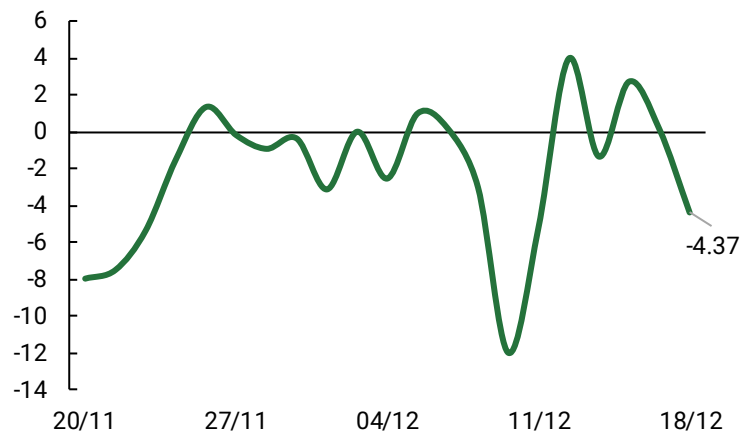
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



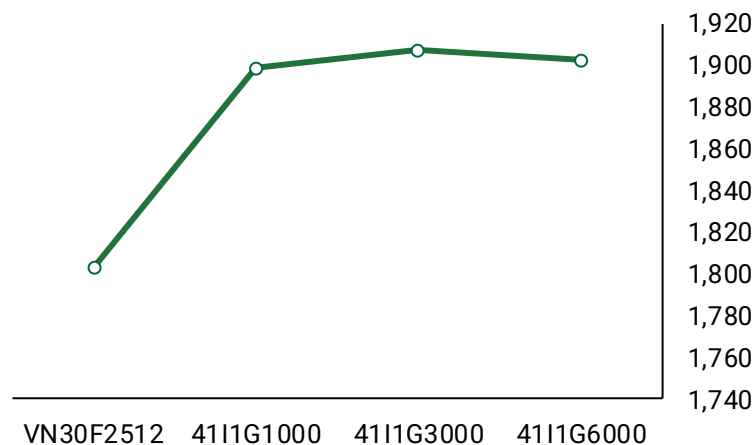
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



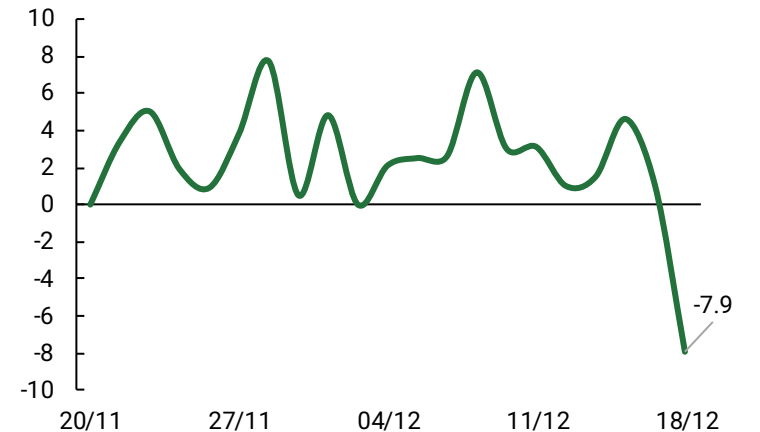
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	77,400	65,400	-15.5%	Bán
BCM	61,300	74,500	21.5%	Mua
CTD	80,500	91,400	13.5%	Tăng tỷ trọng
CTI	22,600	27,200	20.4%	Mua
DBD	48,950	68,000	38.9%	Mua
DDV	24,695	35,500	43.8%	Mua
DGC	74,900	102,300	36.6%	Mua
DGW	40,450	48,500	19.9%	Tăng tỷ trọng
DPG	40,450	53,100	31.3%	Mua
DPR	36,900	46,500	26.0%	Mua
DRI	12,439	17,200	38.3%	Mua
EVF	11,200	14,400	28.6%	Mua
FRT	143,300	135,800	-5.2%	Giảm tỷ trọng
GMD	58,400	72,700	24.5%	Mua
HAH	58,000	67,600	16.6%	Tăng tỷ trọng
HDG	28,400	33,800	19.0%	Tăng tỷ trọng
HHV	14,100	12,600	-10.6%	Bán
HPG	26,400	12,600	-52.3%	Bán
IMP	49,500	55,000	11.1%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	24,650	22,700	-7.9%	Giảm tỷ trọng
MSH	33,500	43,100	28.7%	Mua
MWG	81,600	92,500	13.4%	Tăng tỷ trọng
NLG	31,400	39,950	27.2%	Mua
NT2	24,000	27,400	14.2%	Tăng tỷ trọng
PHR	57,000	72,800	27.7%	Mua
PNJ	91,900	96,800	5.3%	Nắm giữ
PVT	18,300	18,900	3.3%	Nắm giữ
SAB	50,200	59,900	19.3%	Tăng tỷ trọng
TLG	51,700	53,400	3.3%	Nắm giữ
TCB	33,000	35,650	8.0%	Nắm giữ
TCM	27,150	38,400	41.4%	Mua
TRC	79,400	95,800	20.7%	Mua
VCG	24,000	26,200	9.2%	Nắm giữ
VHC	54,500	60,000	10.1%	Tăng tỷ trọng
VNM	63,900	66,650	4.3%	Nắm giữ
VSC	20,100	17,900	-10.9%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 01/12 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 05/12 Việt Nam – FTSE công bố đảo danh mục
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp
- 06/12 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 11 và 11 tháng
- 09/12 Úc – RBA công bố lãi suất
- 10/12 Canada – BOC công bố lãi suất
- 11/12 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
- 12/12 Việt Nam - Vaneck công bố danh mục
- 17/12 Mỹ - Doanh số bán lẻ
- 18/12 Việt Nam - Đảo hạn phái sinh
Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
Anh – BoE công bố lãi suất
- 19/12 Việt Nam - Quỹ ETF liên quan Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục
Nhật Bản – BoJ công bố lãi suất
- 23/12 Mỹ - Ước tính GDP q/q (Q3)
- 31/12 Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC

THÔNG TIN VĨ MÔ

Loạt siêu dự án nghìn tỷ của Vingroup, Sun Group, HDMon đồng loạt khởi công: Ngày 19/12/2025, nhiều siêu dự án bất động sản quy mô lớn do các tập đoàn như Vingroup, Sun Group và HDMon Holdings sẽ đồng loạt khởi công trên cả nước để chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Nổi bật có Khu đô thị thể thao Olympic do Vingroup đầu tư với quy mô hơn 9.000 ha, vốn trên 925.000 tỷ đồng; khu dịch vụ du lịch phức hợp tại Vân Đồn (Sun Group) vốn hơn 2 tỷ USD; tổ hợp Monbay Vân Đồn do HDMon Holdings triển khai gần 1 tỷ USD; cùng khu đô thị ven vịnh Cam Ranh hơn 85.000 tỷ đồng. Bên cạnh đó, hàng loạt dự án nhà ở xã hội cũng sẽ được khởi công ở Hà Nội, Quảng Ninh, miền Trung và miền Nam, góp phần thúc đẩy phát triển đô thị và an sinh xã hội.

Tín dụng vượt 18,2 triệu tỷ đồng, NHNN xoay trục điều hành cho tăng trưởng 2026–2030: Đến 27/11/2025, tín dụng toàn nền kinh tế vượt 18,2 triệu tỷ đồng, tăng 16,56%, phản ánh vai trò trụ cột của ngân hàng trong cấp vốn cho tăng trưởng. Tuy nhiên, NHNN đối mặt áp lực lớn về vốn trung – dài hạn, khi thị trường trái phiếu và chứng khoán chưa phục hồi đầy đủ, trong khi 80% tiền gửi vẫn là ngắn hạn. Giai đoạn 2026–2030, NHNN sẽ xoay trục điều hành tín dụng, ưu tiên vốn cho khoa học – công nghệ, chuyển đổi số, năng lượng, hạ tầng và động lực tăng trưởng mới, vừa hỗ trợ tăng trưởng cao vừa kiểm soát rủi ro hệ thống.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

DPM – Vượt kế hoạch sản lượng và doanh thu năm 2025: DPM hoàn thành vượt kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2025, vượt cả 4 chỉ tiêu quản trị do Petrovietnam giao. Sản lượng urê ~885 nghìn tấn (110% KH), NPK ~206 nghìn tấn (121% KH); doanh thu hợp nhất ~16.300 tỷ đồng (102% KH). Nhà máy vận hành ổn định, an toàn, hoàn thành kế hoạch urê sớm 42 ngày, NPK sớm 95 ngày. Năm 2026, DPM tập trung nâng cao quản trị, rút ngắn bảo dưỡng, phát triển sản phẩm xanh và đẩy mạnh M&A/kinh doanh quốc tế.

REE - Quỹ ngoại chỉ mua được hơn 1% cổ phiếu REE đã đăng ký: Quỹ ngoại Platinum Victory (Singapore) chỉ mua được 223.400 cổ phiếu REE, tương đương hơn 1% trong tổng số hơn 18,1 triệu cổ phiếu đã đăng ký do điều kiện thị trường không thuận lợi. Sau giao dịch, tỷ lệ sở hữu của Platinum Victory tại REE chỉ tăng nhẹ từ 41,65% lên 41,69%.

SHB triển khai phương án tăng vốn điều lệ lên 53,442 tỷ đồng: HĐQT SHB thông qua phương án tăng vốn điều lệ lên 53.442 tỷ đồng thông qua phát hành 750 triệu cổ phiếu, đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Cơ cấu gồm: 459,4 triệu cp chào bán cho cổ đông hiện hữu, 200 triệu cp phát hành riêng lẻ và 90,6 triệu cp ESOP, đảm bảo room ngoại. Nguồn vốn tăng thêm dùng để mở rộng cho vay, phục vụ hoạt động kinh doanh năm 2026. Sau khi hoàn tất, SHB dự kiến vào Top 4 ngân hàng TMCP có vốn điều lệ lớn nhất.

HVN - Tập đoàn hàng không hàng đầu châu Á cam kết ưu tiên cung cấp dịch vụ cho Vietnam Airlines (HVN): Vietnam Airlines ký hợp tác chiến lược với SATS – tập đoàn dịch vụ hàng không hàng đầu châu Á – nhằm ưu tiên dịch vụ mặt đất và logistics tại mạng lưới sân bay quốc tế. SATS cam kết hỗ trợ thiết bị, nhân lực và giải pháp vận hành, giúp HVN nâng chất lượng dịch vụ, tối ưu chi phí và củng cố năng lực khai thác quốc tế.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415